|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **-------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------------------------------** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Chủ nghĩa xã hội khoa học** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | ***Scientific Socialism*** |
| ***- Mã số học phần*** | **LLNL1107** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | ***Kiến thức đại cương/ General education*** |
| ***- Số tín chỉ*** | **2** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **20** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **10**  **40 (1 giờ giảng dạy = 2 giờ tự học)** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: Những NLCB của CN Mác-Lênin

Địa chỉ: Phòng 1014 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên tham gia giảng dạy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| 1 | PGS.TS Đào Thị Phương Liên |  | [liendp@neu.edu.vn](mailto:liendp@neu.edu.vn) |
| 2 | TS Lê Thị Hồng |  | [liendp@neu.edu.vn](mailto:liendp@neu.edu.vn) |
| 3 | TS Lê Ngọc Thông |  | [honglt@neu.edu.vn](mailto:honglt@neu.edu.vn) |
| 4 | TS Nguyễn Thị Hào |  | [haont@neu.edu.vn](mailto:haont@neu.edu.vn) |
| 5 | TS Nguyễn Văn Hậu |  | [nvhau@neu.edu.vn](mailto:nvhau@neu.edu.vn) |
| 6 | TS Nguyễn Văn Thuân |  | [thuannv@neu.edu.vn](mailto:thuannv@neu.edu.vn) |
| 7 | TS Nguyễn Thị Lê Thư |  | [thunl@neu.edu.vn](mailto:thunl@neu.edu.vn) |
| 8 | ThS Nguyễn Thị Mai Lan |  | [lannm@neu.edu.vn](mailto:lannm@neu.edu.vn) |
| 9 | ThS Võ Thị Hồng Hạnh |  | [hanhvth@neu.edu.vn](mailto:hanhvth@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học như; Sứ mệnh lịch sứ của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong mỗi chương sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản đều có phần nghiên cứ thực trạng và các phương hướng, quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với vấn đề đó ở Việt Nam hiện nay.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), Giáo trình Chủ nghĩa Xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường Đại học- Hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính tri quốc gia-Sự thật, Hà nội.

**Tài liệu tham khảo**

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biện soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (tái bản có sửa chữa, bổ sung).* Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997),  *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học chương trình cao cấp, tập 1, 2,* Nxb Chính trị quốc gia.

**- Tài liệu khác:**

NEU’s eBooks and documents at <http://lic.neu.edu.vn/>

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Giúp sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh lịch sử đó trong bối cảnh hiện nay. Nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam  Nắm được những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa như; vấn đề dân chủ XHXN và nhà nước XHCN, vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH | PLO1.1.1  PLO1.1.2  PLO1.1.3 | 3 |
| G2 | Sinh viên biết vận dụng những tri thức đã học vào giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện nay. | PLO2.1.1 | 3 |
| G3 | Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH trên thế giới cũng như ở Việt Nam  Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội | PLO3.1.1 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Cung cấp cho người những quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh lịch sử đó trong bối cảnh hiện nay. | 2 |
| CLO1.2 | Nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam | 2 |
| CLO1.3 | Nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung ở Việt Nam nói riêng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội –giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giảo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. | 3 |
|  | CLO 1.4 | nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay | 3 |
| G2 | CLO2.1 | -Biết vận dụng phương pháp luận và các phương pháp chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng ở nước ta.  -Biết vận dụng những trị thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  -Sinh viên có khả năng vận dụng những vấn đề lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp, vấn đề dân tộc và tôn giáo vào phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc và nhiệm vụ của cá nhân. | 3 |
| CLO2.2 | Khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết các nội dung. | 3 |
| G3 | CLO3.1 | Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và bài tập được giao. | 3 |
| CLO3.2 | Có niềm tin vào chế độ XHCN, luôn tin tưởng và ủng hộ đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam.  Có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân đối với các hoạt động được giảng viên giao. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham dự đầy đủ các buổi học (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-13 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Khả năng tương tác; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình *(bài tập lớn cá nhân và các bài thảo luận nhóm)* | Có một bài tập lớn  Điểm của bài tập lớn cá nhân và thảo luận nhóm chiếm 40%/trong tổng điểm môn học. | Tuần 10 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Mức độ hoàn thành bài tập lớn (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) theo yêu cầu của giảng viên | 40% |
| Đánh giá cuối kỳ | Bài thi cuối kỳ | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Trắc nghiệm khách quan trên máy. Thời gian làm bài 50 phút/80 câu | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Tuần1 | Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xà hội khoa học  I.Sự ra đời của CNXH khoa học  II.Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXH khoa học  III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH khoa học | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giới thiệu học phần  Đặt ra yêu cầu học tập  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 2 | Chương 2  Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  I.Quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 3 | Chương 2  Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  II.Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay  III.Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 4 | Chương 3  Chú nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội  I.Chủ nghĩa xã hội  II.Thời kỳ quá độ lên CNXH | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 5 | Chương 3  Chú nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội  III. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Chương 4  Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa  I. Dân chủ XHCN | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 6 | Chương 4  Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa  II.Nhà nước XHCN | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 7 | Chương 4  Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa  III.Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 8 | Chương 5  Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tậng lớp trong TKQĐ lên CNXH  I. Cơ cấu xã hội -giai cấp trong TKQĐ lên CNXH  II.Liên minh giai cấp – tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Giao bài tập lớn giữa kỳ | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giao đề tài ( ít nhất 4 đề cho 1 lớp)  Sinh viên lựa chọn đề tài  Viết đề cương, giảng viên sửa đề cương  Sinh viên hoàn thành bài tập | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng bài tập |
| Tuần 9 | Chương 5  Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tậng lớp trong TKQĐ lên CNXH  II.Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH ở Viêtj Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 10 | Chương 6  Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH  I..Vấn đề dân tộc trong TKQĐ lên CNXH | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 11 | Chương 6  Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH  II.Vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 12 | Chương 6  Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH  III. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 13 | Chương 7  Vấn đề gia đình trong TKQĐ lên CNXH  I.Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 14 | Chương 7  Vấn đề gia đình trong  TKQĐ lên CNXH  II. Cơ sở xây dựng gia đính trong thời kỳ quá độ lên CNXN  III.Xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 15 | Hệ thống nội dung học phần và chữa bài tập lớn |  | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên hệ thống ôn tập lại lý thuyết và chữa bài tập lớn |  |
|  | Bài thi đánh giá cuối kỳ |  | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên làm bài thi theo lịch | Theo yêu cầu bài thi |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, nghiên cứu tình huống, thuyết trình

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Nguyễn Thị Hào** | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS Nguyễn T. Thanh Hiếu** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |